

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 91/2002/TT-BTC

Hà Nội, ngày 11 tháng 10 năm 2002

THÔNG TƯ

**CỦA BỘ TÀI CHÍNH SỐ 91/2002/TT-BTC NGÀY 11 THÁNG 10 NĂM 2002 BỒ SUNG,
SỬA ĐỔI THÔNG TƯ SỐ 68/2001/TT-BTC NGÀY 24/8/2001 CỦA BỘ TÀI CHÍNH HƯỚNG
DẪN HOÀN TRẢ CÁC KHOẢN THU ĐÃ NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

Để hoàn trả tiền thu chênh lệch giá hàng xuất nhập khẩu đã nộp thừa vào ngân sách nhà nước, Bộ Tài chính hướng dẫn bổ sung, sửa đổi Thông tư số 68/2001/TT-BTC ngày 24/8/2001 "Hướng dẫn hoàn trả các khoản thu đã nộp ngân sách nhà nước" như sau:

I. Bổ sung mục 1.3 điểm 1, và bổ sung mới điểm 8, điểm 9 phần I Thông tư số 68/2001/TT-BTC ngày 24/8/2001 của Bộ Tài chính như sau:

"1.3- Khoản thu được hoàn trả do không thực hiện được bằng hình thức bù trừ vào khoản thu phát sinh phải nộp ngân sách kỳ sau của đơn vị hoặc đã thực hiện bù trừ nhưng vẫn còn phải hoàn trả từ ngân sách nhà nước.

Việc hoàn trả tiền thu chênh lệch giá hàng xuất, nhập khẩu nộp thừa vào ngân sách nhà nước do Bộ Tài chính thực hiện (cơ quan Hải quan không thực hiện hoàn trả đơn vị bằng hình thức bù trừ vào số tiền thu chênh lệch giá hàng xuất nhập khẩu phải nộp ngân sách nhà nước của lô hàng xuất nhập khẩu kỳ sau)".

"8/ Số tiền thu chênh lệch giá hàng xuất nhập khẩu của đơn vị đã nộp vào ngân sách nhà nước lớn hơn số tiền thu chênh lệch giá mà đơn vị phải nộp ngân sách nhà nước trong các trường hợp sau:

- Do sai sót của đơn vị trong quá trình tự khai báo tính thu chênh lệch giá hàng xuất nhập khẩu phải nộp ngân sách nhà nước với cơ quan Hải quan khi làm thủ tục xuất nhập khẩu hàng hoá.

- Do hàng hoá thực xuất, nhập khẩu ít hơn khai báo trong tờ khai hải quan.

- Do cơ quan Hải quan có quyết định điều chỉnh giảm số thuế xuất nhập khẩu do giảm giá tính thuế xuất nhập khẩu so với giá tính thuế mà đơn vị tự khai báo khi làm thủ tục xuất nhập khẩu hàng hoá.

- Do sai sót của cơ quan Hải quan trong quá trình tính thu chênh lệch giá hàng xuất nhập khẩu.

- Thực hiện các quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc của cơ quan có thẩm quyền về việc điều chỉnh giảm hoặc không thu chênh lệch giá hàng xuất nhập khẩu đối với các mặt hàng đã thực xuất nhập khẩu và đã nộp tiền chênh lệch giá hàng xuất nhập khẩu vào ngân sách nhà nước."

"9/ Việc hoàn trả khoản thu chênh lệch giá đối với vật tư, nguyên liệu nhập khẩu dùng để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu thực hiện như quy định tại Thông tư số 18/2001/TT-BTC ngày 22/3/2001 về hướng dẫn việc không thu, hoàn lại khoản thu chênh lệch giá đối với vật tư, nguyên liệu nhập khẩu dùng để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu và Thông tư số 74/2001/TT-BTC

ngày 22/9/2001 về bổ sung, sửa đổi Thông tư số 18/2001/TT-BTC ngày 22/3/2001 của Bộ Tài chính."

II. Bổ sung nội dung hướng dẫn về hồ sơ đề nghị hoàn trả và quy trình thực hiện hoàn trả khoản tiền thu chênh lệch đã nộp thừa vào ngân sách nhà nước như sau:

1/ Việc ra quyết định hoàn trả các khoản thu chênh lệch đã nộp thừa vào ngân sách nhà nước, Bộ Tài chính ủy quyền cho cơ quan Hải quan xem xét và ra quyết định.

2/ Hồ sơ và quy trình thực hiện hoàn trả các khoản tiền thu chênh lệch giá đã nộp thừa vào ngân sách nhà nước được thực hiện như hồ sơ và quy trình hoàn trả các khoản thu đối với hàng hoá xuất nhập khẩu đã nộp ngân sách nhà nước quy định tại điểm I phần E Thông tư số 172/1998/TT-BTC ngày 22/12/1998 "Hướng dẫn thi hành Nghị định số 54/CP ngày 28/8/1993, Nghị định số 94/1998/NĐ-CP ngày 17/11/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và các Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế xuất khẩu, nhập khẩu" và quy định tại điểm 1, điểm 2 phần II Thông tư số 68/2001/TT-BTC ngày 24/8/2001 "Hướng dẫn hoàn trả các khoản thu đã nộp ngân sách nhà nước" của Bộ Tài chính.

III. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký. Các khoản tiền thu chênh lệch giá hàng xuất nhập khẩu đã nộp thừa vào ngân sách nhà nước phát sinh trước ngày Thông tư có hiệu lực thi hành được xem xét và hoàn trả theo quy định của Thông tư này.

Vũ Văn Ninh

(Đã ký)